

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP
DANH HOÀNG ANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

UBND TỈNH THANH HÓA
Số: 78/TBĐG-HA

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 11 năm 2023

ĐẾN	Số: 68032
	Ngày: 27/11/2023
	Chuyển:
	Số và ký hiệu HS:

THÔNG BÁO

**Về việc đính chính thông báo đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Nga Tân,
huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.**

Ngày 23/11/2023 Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Anh ban hành Thông báo số 78/TBĐG-HA về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 20 lô đất (đợt 5) tại xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa thuộc mặt bằng quy hoạch số 2735/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 tỷ lệ 1/500.

Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Anh đã thông báo tại mục 6 nội dung như sau:

6. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: **500.000 đồng /01 bộ hồ sơ.**

Nay đính chính lại thông tin như sau:

6. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: **từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng /01 bộ hồ sơ. (Chi tiết phụ lục đính kèm).**

Các nội dung khác giữ nguyên theo thông báo số 78/TBĐG – HA ngày 23/11/2023 của Công ty đã phát hành.

Khách hàng có nhu cầu tham gia đấu giá cần liên hệ để biết thêm chi tiết:

Số điện thoại: 0969722662 (liên hệ trong giờ hành chính), Email: trungdaugia@gmail.com.

Địa chỉ: 141 Lý Nhân Tông, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải nội dung này lên cổng thông tin điện tử.

Nơi nhận:

- Công thông tin ĐT tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Tân;
- Khách hàng;
- Lưu hồ sơ

GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY
ĐẤU GIÁ
HỢP DANH
HOÀNG ANH
Hoàng Anh Trung



PHỤ LỤC
GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐỀ TỎ CHỨC ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT TẠI XÃ NGÃ TÂN, HUYỆN NGÃ SƠN
(Thuộc MBQHCT tại Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 tỷ lệ 1/500)

STT	Vị trí lô đất	Lô đất số	Diện tích (m2)	Đơn giá (đồng/m2)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng/lô)	Tiền mua hồ sơ (đồng/lô)	Ghi chú
1	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	1	139,5	4.572.000	637.794.000	127.559.000	500.000	Lô đầu ve
2	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	2	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
3	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	3	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
4	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	4	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
5	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	5	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
6	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	6	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
7	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	7	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
8	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	8	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
9	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	9	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
10	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	10	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
11	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	11	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
12	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	12	137,7	4.572.000	629.564.400	125.913.000	500.000	Lô đầu ve
13	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	13	113,4	4.572.000	518.464.800	103.693.000	500.000	Lô đầu ve
14	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	14	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
15	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	15	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
16	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	16	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
17	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	17	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
18	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	18	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
19	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	19	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
20	KDC Thôn 7, thôn 8 Ngã Tân	20	108	3.810.000	411.480.000	82.296.000	200.000	
TỔNG			2.226,6		8.780.983.200	1.756.197.000		